

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

RANK	CURRENT AS OF NAME	YOB	2/15/2026 DIVISION	ROLLING TOTAL	V60 - FEB PLACE	2026 POINTS	V60 - APR PLACE	2025 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V60 - WORLD5 PLACE	2025 POINTS
1	Dragonetti, Walter	1957	Northern Ohio	768	2	368	2	368	1	400	17	0
2	Nixon, Mark	1961	Southern California	708	22	130	3	340	2	368	43	0
3T	Ameli, Sean	1960	Nevada	680	1	400	5	280	11	210	27	0
3T	Hudson, Jeffrey	1962	Southwest Ohio	680	3	340	6	278	3	340	np	0
3T	Frank, Frederick	1963	Oregon	680	5	280	1	400	6	278	9	0
6	Jensen, David	1962	Southern California	616	40	63	3	340	7	276	np	0
7	Altman, Jeff H	1958	Northern CA	488	33	70	8	274	9	214	np	0
8	Mazzoli, Julio C	1961	Metropolitan NYC	482	np	0	15	202	5	280	np	0
9	Loeffler, Carl	1964	Southern California	480	18	138	17	140	3	340	np	0
10	Gillham, Timothy A	1964	Wisconsin	476	15	202	16	200	8	274	np	0
11	Watrall, Rick	1961	Metro NYC	468	3	340	23	128	np	0	np	0
12T	Perka, Michael F	1961	Central California	416	26	122	14	204	10	212	np	0
12T	Swanson, David	1962	Illinois	416	32	110	11	210	13	206	np	0
14	Speicher, Eric	1965	Southern CA	414	np	0	7	276	18	138	np	0
15	Hughes, Michael	1957	Capitol	410	27	120	12	208	15	202	np	0
16	Varney, John	1960	Western Washington	406	16	200	13	206	20	134	np	0
17	Edwards, Tim	1965	Kentucky	404	14	204	np	0	16	200	np	0
18	Ranes, Evan	1958	Nevada	346	23	128	18	138	12	208	np	0
19	Karolak, Dale W	1959	Michigan	344	12	208	19	136	30	114	np	0
20	Lingvay, Laurance S	1963	Central FL	342	11	210	21	132	26	122	np	0
21	Walting, Paul	1962	New England	332	9	214	np	0	28	118	np	0
22	Beck, Brian C	1964	Central CA	318	13	206	49	54	31	112	np	0
23	Ochs, Bradley	1961	Michigan	278	6	278	np	0	np	0	np	0
24	<i>McDonnell, Michael</i>	1957	CAN	276	7	276	np	0	np	0	np	0
25	Frey, Wayne N	1966	Gateway FL	274	8	274	np	0	np	0	np	0
26	Baxter, David	1964	Southern CA	266	41	62	48	55	14	204	np	0
27	Hitchcock, David	1966	Virginia	256	28	118	np	0	np	0	np	0
28	Poppre, Michael N	1962	Arizona	233	43	60	28.5	117	29	116	np	0
29	Brus, Brian V	1966	Oklahoma	226	29	116	np	0	np	0	np	0
30	Dew, Eric	1963	Northern CA	214	np	0	9	214	np	0	np	0
31T	Viederman, Matthew	1962	Metro NYC	212	np	0	10	212	np	0	np	0
31T	Lang, Markus	1965	N. Carolina	212	10	212	np	0	np	0	np	0
33	Hayenga, Gary M	1962	Michigan	208	50	53	35	68	17	140	np	0
34	Wagman Robert	1959	Gateway FL	198	37	66	np	0	21	132	np	0
35	Rood, Alex	1965	Northern CA	196	np	0	33	70	24	126	np	0
36	Evans, Allen L	1959	Virginia	194	19	136	45	58	np	0	np	0
37	Delgado Jr., Eli M	1961	Nevada	193	24	126	36	67	37	66	np	0
38	O'dowd, Andrew J	1959	Philadelphia	192	35	68	np	0	25	124	np	0
39	Kruger, Mark	1962	Colorado	189.5	47.5	55.5	20	134	np	0	np	0
40	Mase, James B	1957	Central CA	177	46	57	27	120	np	0	63	0
41	Whitelock, James	1960	Connecticut	169	44	59	np	0	32	110	np	0
42	Suponya, Sergey	1966	New Jersey	140	17	140	np	0	np	0	np	0
43	Schindler, Sergey M	1961	Northern CA	136	np	0	np	0	19	136	np	0
44	Lipton, Michael D	1961	Northern CA	134	20	134	np	0	np	0	np	0
45	<i>Bolduc, Patrice</i>	1966	CAN	132	21	132	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

RANK	CURRENT AS OF NAME	YOB	2/15/2026 DIVISION	ROLLING TOTAL	V60 - FEB PLACE	2026 POINTS	V60 - APR PLACE	2025 POINTS	V60 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V60 - WORLDS PLACE	2025 POINTS
46T	Swann, William A	1957	Western WA	130	np	0	22	130	np	0	np	0
46T	Varney, Douglas	1958	Illinois	130	np	0	np	0	22	130	np	0
48T	Pierro, Roger	1962	Metropolitan NYC	129	np	0	38	65	39	64	np	0
48T	Beittel, David F	1963	Northern CA	129	42	61	np	0	35	68	np	0
50	Lima, Roberto M	1958	Utah-S.Idaho	126	np	0	24	126	np	0	np	0
51T	Campbell, Kenneth	1963	Central CA	125	np	0	43	60	38	65	np	0
51T	Gregory, Dean	1966	Gulf Coast	125	34	69	np	0	np	0	np	0
53T	Hanahan, Thomas	1961	Indiana	124	25	124	np	0	np	0	np	0
53T	Thistlethwaite, Doug W	1962	San Bern'do	124	np	0	25	124	np	0	np	0
55T	Crouch, William John	1963	Louisiana	120	np	0	np	0	27	120	np	0
55T	Ribaudo, David J	1966	Oklahoma	120	np	0	np	0	np	0	np	0
57T	Beibold, James K	1957	Southern California	117	np	0	28.5	117	np	0	np	0
57T	Sims, Martin	1965	Virginia	117	49	54	np	0	40	63	np	0
59	Treanor, Donald	1958	National	115	45	58	46	57	np	0	62	0
60	Fangman, Daniel	1960	Indiana	114	30	114	np	0	np	0	np	0
61T	Segal, Mark	1959	San Bernardino	112	np	0	31	112	np	0	np	0
61T	Creten, Joachim	1962	Oregon	112	31	112	np	0	np	0	np	0
61T	Kertesz, Stefan	1966	Alabama	112	39	64	np	0	np	0	np	0
64	Murray, Stephen D	1961	Northern CA	110	np	0	32	110	np	0	np	0
65	Cancelo, Jose	1964	Illinois	70	np	0	np	0	33	70	np	0
66T	Glennon, Michael	1959	Minnesota	69	np	0	np	0	34	69	np	0
66T	Baxter, Daniel J	1961	Oregon	69	np	0	34	69	np	0	np	0
68	Baer, Bryan G	1960	Colorado	67	36	67	np	0	np	0	np	0
69	Pavlovich, Robert	1959	Long Island	65	38	65	np	0	np	0	np	0
70	Balestracci, Chris	1962	Connecticut	64	np	0	39	64	np	0	np	0
71	McTigue, Michael	1957	New Jersey	63	np	0	40	63	np	0	np	0
72T	Chien, William	1962	Southern CA	62	np	0	41	62	np	0	np	0
72T	Glasnapp, Mark	1964	Iowa	62	np	0	np	0	41	62	np	0
74T	Chang, Henry	1958	Hawaii	61	np	0	42	61	np	0	np	0
74T	Anderson Sr., Danny R	1964	Virginia	61	np	0	np	0	42	61	np	0
76	Siedow, Jeffrey	1960	Capitol	60	np	0	np	0	43	60	np	0
77T	Clinefelter, Dennis S	1965	Oregon	59	np	0	44	59	np	0	np	0
77T	Williams, Richard	1965	Columbus	59	np	0	np	0	44	59	np	0
79	Gillman, Bruce	1964	Huds-Berks	58	np	0	np	0	45	58	np	0
80	Kane, Tim	1963	Huds-Berks	56	np	0	47	56	np	0	np	0
81	Herrod, Christopher N	1965	Utah-S.Idaho	55.5	47.5	55.5	np	0	np	0	np	0
82T	<i>Pestana, Juan</i>	1963	<i>POR</i>	52	<i>np</i>	0	51	52	<i>np</i>	0	<i>np</i>	0
82T	Cisneros, Robert	1965	Harrisburg	52	51	52	np	0	np	0	np	0
84	Lonadier, Robert	1962	New England	51	52	51	np	0	np	0	np	0
85T	Malloy, Christopher	1961	New Jersey	50	53	50	np	0	np	0	np	0
85T	Jeffcoat, Timothy	1966	Utah-S.Idaho	50	np	0	np	0	np	0	np	0
87	Nemazie, David A	1966	Maryland	42	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

CURRENT AS OF 2/15/2026	V50 - APR PLACE	2025 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2025 POINTS
Dragonetti, Walter	np	0	np	0	np	0
Nixon, Mark	np	0	np	0	np	0
Ameli, Sean	np	0	np	0	np	0
Hudson, Jeffrey	np	0	np	0	np	0
Frank, Frederick	np	0	np	0	np	0
Jensen, David	np	0	np	0	np	0
Altman, Jeff H	np	0	np	0	np	0
Mazzoli, Julio C	np	0	np	0	np	0
Loeffler, Carl	np	0	np	0	np	0
Gillham, Timothy A	np	0	np	0	np	0
Watrall, Rick	np	0	np	0	np	0
Perka, Michael F	np	0	np	0	np	0
Swanson, David	np	0	np	0	np	0
Speicher, Eric	np	0	np	0	np	0
Hughes, Michael	np	0	np	0	np	0
Varney, John	np	0	np	0	np	0
Edwards, Tim	np	0	np	0	np	0
Ranes, Evan	np	0	np	0	np	0
Karolak, Dale W	np	0	np	0	np	0
Lingvay, Laurance S	np	0	np	0	np	0
Walting, Paul	np	0	np	0	np	0
Beck, Brian C	np	0	np	0	np	0
Ochs, Bradley	np	0	np	0	np	0
<i>McDonnell, Michael</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Frey, Wayne N	np	0	np	0	np	0
Baxter, David	np	0	np	0	np	0
Hitchcock, David	18	138	np	0	np	0
Poppre, Michael N	np	0	np	0	np	0
Brus, Brian V	32	110	62	41	np	0
Dew, Eric	np	0	np	0	np	0
Viederman, Matthew	np	0	np	0	np	0
Lang, Markus	np	0	np	0	np	0
Hayenga, Gary M	np	0	np	0	np	0
Wagman Robert	np	0	np	0	np	0
Rood, Alex	np	0	np	0	np	0
Evans, Allen L	np	0	np	0	np	0
Delgado Jr., Eli M	np	0	np	0	np	0
O'dowd, Andrew J	np	0	np	0	np	0
Kruger, Mark	np	0	np	0	np	0
Mase, James B	np	0	np	0	np	0
Whitelock, James	np	0	np	0	np	0
Suponya, Sergey	np	0	np	0	np	0
Schindler, Sergey M	np	0	np	0	np	0
Lipton, Michael D	np	0	np	0	np	0
<i>Bolduc, Patrice</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>

np = Did not earn points (including not competing)

2025-2026 USA Fencing Rolling Point Standings
V60ME

CURRENT AS OF 2/15/2026	V50 - APR PLACE	2025 POINTS	V50 - NTLS PLACE	2025 POINTS	V50 - WORLDS PLACE	2025 POINTS
Swann, William A	np	0	np	0	np	0
Varney, Douglas	np	0	np	0	np	0
Pierro, Roger	np	0	np	0	np	0
Beittel, David F	np	0	np	0	np	0
Lima, Roberto M	np	0	np	0	np	0
Campbell, Kenneth	np	0	np	0	np	0
Gregory, Dean	54.5	48.5	47	56	np	0
Hanahan, Thomas	np	0	np	0	np	0
Thistlethwaite, Doug W	np	0	np	0	np	0
Crouch, William John	np	0	np	0	np	0
Ribaudo, David J	np	0	27	120	np	0
Beihold, James K	np	0	np	0	np	0
Sims, Martin	np	0	np	0	np	0
Treanor, Donald	np	0	np	0	np	0
Fangman, Daniel	np	0	np	0	np	0
Segal, Mark	np	0	np	0	np	0
Creten, Joachim	np	0	np	0	np	0
Kertesz, Stefan	np	0	55	48	np	0
Murray, Stephen D	np	0	np	0	np	0
Cancelo, Jose	np	0	np	0	np	0
Glennon, Michael	np	0	np	0	np	0
Baxter, Daniel J	np	0	np	0	np	0
Baer, Bryan G	np	0	np	0	np	0
Pavlovich, Robert	np	0	np	0	np	0
Balestracci, Chris	np	0	np	0	np	0
McTigue, Michael	np	0	np	0	np	0
Chien, William	np	0	np	0	np	0
Glasnapp, Mark	np	0	np	0	np	0
Chang, Henry	np	0	np	0	np	0
Anderson Sr., Danny R	np	0	np	0	np	0
Siedow, Jeffrey	np	0	np	0	np	0
Clinefelter, Dennis S	np	0	np	0	np	0
Williams, Richard	np	0	np	0	np	0
Gillman, Bruce	np	0	np	0	np	0
Kane, Tim	np	0	np	0	np	0
Herrod, Christopher N	np	0	np	0	np	0
<i>Pestana, Juan</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>	<i>np</i>	<i>0</i>
Cisneros, Robert	np	0	np	0	np	0
Lonadier, Robert	np	0	np	0	np	0
Malloy, Christopher	np	0	np	0	np	0
Jeffcoat, Timothy	53	50	72.5	0	np	0
Nemazie, David A	np	0	61	42	np	0

np = Did not earn points (including not competing)